

Bản án số: **83** /2023/HSST

Ngày: 23/8/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Lợi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hạnh

Bà Nguyễn Thị Luận

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 88/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị T, sinh năm 1980; nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn ĐL, xã TV, huyện CM, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Cao Thị G (đều đã chết); có chồng: Nguyễn Văn S và 03 con (lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: Không.

Danh chỉ bản số 139 do Công an huyện Chương Mỹ lập ngày 12/3/2023; Tạm giữ từ ngày **24/02/2023** đến ngày **27/02/2023** được tại ngoại tại địa phương (có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1983; nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn ĐL, xã TV, huyện CM, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị M; có vợ: Nguyễn Thị H và 03 con (lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: Không.

Danh chỉ bản số 230 do Công an huyện Chương Mỹ lập ngày 18/4/2023; Tạm giam từ ngày **09/4/2023** đến ngày **27/5/2023** được tại ngoại tại địa phương (có mặt tại phiên tòa).

3. Đặng Văn Đ1, sinh năm 1987; nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn ĐL, xã TV, huyện CM, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn Đ2 và bà Cao Thị L; có vợ: Nguyễn Thị H1 và 03 con (lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: Không.

Danh chỉ bản số 132 do Công an huyện Chương Mỹ lập ngày 12/3/2023; Tạm giữ từ ngày **24/02/2023** đến ngày **27/02/2023** được tại ngoại tại địa phương (có mặt tại phiên tòa).

4. Cao Văn C, sinh năm 1996; nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn ĐL, xã TV, huyện CM, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn T1 và bà Đặng Thị H2; có vợ: Đỗ Như M1 và 01 con sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không.

Danh chỉ bản số 134 do Công an huyện Chương Mỹ lập ngày 12/3/2023; Tạm giữ từ ngày **24/02/2023** đến ngày **27/02/2023** được tại ngoại tại địa phương (có mặt tại phiên tòa).

5. Đặng Văn L1, sinh năm 1987; nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn ĐL, xã TV, huyện CM, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn A và bà Nguyễn Thị P; có vợ: Trần Thị H3 và 04 con (lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2023); tiền án, tiền sự: Không.

Danh chỉ bản số 135 do Công an huyện Chương Mỹ lập ngày 12/3/2023; Tạm giữ từ ngày **24/02/2023** đến ngày **27/02/2023** được tại ngoại tại địa phương (có mặt tại phiên tòa).

6. Nguyễn Anh T2, sinh năm 1997; nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn ĐL, xã TV, huyện CM, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Đặng Thị L2; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không.

Danh chỉ bản số 137 do Công an huyện Chương Mỹ lập ngày 12/3/2023; Tạm giữ từ ngày **24/02/2023** đến ngày **27/02/2023** được tại ngoại tại địa phương (có mặt tại phiên tòa).

7. Đặng Văn P1, sinh năm 1975; nơi ĐKHKT và cư trú: Thôn ĐL, xã TV, huyện CM, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn P2 và bà Tạ Thị H4; có vợ: Lê Thị L3 và 01 con sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 25/12/2010, Công an huyện Chương Mỹ xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc (nộp phạt ngày 12/01/2011)

Danh chỉ bản số 133 do Công an huyện Chương Mỹ lập ngày 12/3/2023; Tạm giữ từ ngày **24/02/2023** đến ngày **27/02/2023** được tại ngoại tại địa phương (có mặt tại phiên tòa).

8. Nguyễn Văn B1, sinh năm 1996; nơi ĐKHKT và cư trú: Thôn ĐL, xã TV, huyện CM, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị Y; có vợ: Cao Thị H5, con: Chura; tiền án, tiền sự: Không.

Danh chỉ bản số 136 do Công an huyện Chương Mỹ lập ngày 12/3/2023; Tạm giữ từ ngày **24/02/2023** đến ngày **27/02/2023** được tại ngoại tại địa phương (có mặt tại phiên tòa).

9. Nguyễn Văn K, sinh năm 1986; nơi ĐKHKT và cư trú: Thôn ĐL, xã TV, huyện CM, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T3 và bà Nguyễn Thị L4; có vợ: Đặng Thị N1 và 03 con (lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: Không.

Danh chỉ bản số 138 do Công an huyện Chương Mỹ lập ngày 12/3/2023; Tạm giữ từ ngày **24/02/2023** đến ngày **27/02/2023** được tại ngoại tại địa phương (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 24/02/2023 Nguyễn Văn Đ - SN 1983 trú tại thôn ĐL, xã TV, huyện CM, Tp. Hà Nội đến nhà anh Cao Văn D - SN 1996 ở cùng thôn ĐL dự đám cưới. Sau khi ăn cưới xong, Đ đến nhà chị Nguyễn Thị T - SN 1980 ở thôn ĐL (là cô ruột D) để chơi, thì thấy có một nhóm người đang ngồi chơi uống nước trong nhà, Đ đi vào ngồi uống nước, lúc này mọi người rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi “xóc đĩa” ăn tiền. Nguyễn Văn Đ lấy bát đĩa và 4 quân vị có sẵn trong nhà chị Toàn ngồi xóc cái cùng đánh bạc với Đặng Văn Đ1, Cao Văn C, Nguyễn

Anh T2, Nguyễn Văn K, Đặng Văn P1, Nguyễn Văn B1, Đặng Văn L1. Quy ước cách thức đánh bạc như sau: Người cầm cái sử dụng 01 bát, 01 đĩa và 04 quân vị hình tròn (có 02 mặt khác nhau) được cắt từ bộ bài tứ lơ khơ cho 04 quân vị vào trong mặt đĩa, úp bát lên trên, sao cho người xóc cái và người chơi không nhìn thấy được 04 quân vị bên trong bát đĩa. Người xóc cái cầm bát đĩa xóc lên xuống liên tục làm các mặt của 04 quân vị thay đổi (sấp hoặc ngửa). Khi mở bát ra, tương ứng với các mặt sấp ngửa của 04 quân vị để xác định chẵn và lẻ, chẵn là có 02 hoặc 04 quân vị ngửa hoặc sấp, lẻ là 03 quân vị ngửa, 01 quân vị sấp hoặc 01 quân vị ngửa, 03 quân vị sấp. Trước khi xóc quân vị, người chơi sẽ đặt tiền ở bên cửa chẵn hoặc cửa lẻ, bên chẵn quy ước là phía tay phải người xóc cái, bên lẻ là bên còn lại. Người thắng là người đặt cược đúng với mặt quân vị trong bát là chẵn hoặc lẻ, người thắng cược sẽ được người xóc cái trả bằng số tiền tương ứng đã đặt cược, người thua sẽ mất số tiền đặt cược cho người xóc cái (nếu như người chơi đánh với người xóc cái). Nếu người xóc cái không nhận thì người chơi sẽ đánh trực tiếp với nhau, ai đặt trúng cửa thắng sẽ được số tiền của người thua. Khi chơi các đối tượng tự bảo nhau, ai thắng thì bỏ ra 50.000 đồng cho chủ nhà. Ngồi xóc cái được một lúc thì Đ bị thua hết tiền, nên chuyển cho Đặng Văn Đ1 xóc cái. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì bị Công an xã Thượng Vực phát hiện, bắt quả tang 08 đối tượng đánh bạc gồm: Đặng Văn Đ1, Cao Văn C, Nguyễn Anh T1, Nguyễn Văn K, Đặng Văn P1, Nguyễn Văn B1, Đặng Văn L1, Nguyễn Thị T. Còn Nguyễn Văn Đ và một số đối tượng bỏ chạy thoát.

Ngày 09/4/2023 Nguyễn Văn Đ bị bắt theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 14 ngày 08/4/2023 của Cơ quan điều tra - Công an huyện Chương Mỹ.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Tổng số tiền thu giữ là 6.960.000 đồng (*Sáu triệu, chín trăm, sáu mươi nghìn đồng*). Trong đó:

+ Thu tại chiếu bạc số tiền 4.520.000 đồng.

+ Thu trên người Đặng Văn Đ1 là 1.310.000 đồng, thu trên người Cao Văn C là 500.000 đồng, thu trên người Đặng Văn L1 là 30.000 đồng, thu trên người Nguyễn Thị T là 600.000 đồng.

- 01 (một) bát, đĩa men sứ; 04 quân vị hình tròn cắt từ bộ bài tứ lơ khơ.

Quá trình điều tra, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như sau:

1. Nguyễn Thị T (chủ nhà): T không tham gia đánh bạc nhưng là người đồng ý cho các đối tượng đánh bạc tại nhà ở của mình, nhằm thu tiền “Gà”. Quá trình đánh bạc, người nào thắng bạc thì bỏ ra 50.000 đồng cho chủ nhà. Khi bị bắt thu trên người T 600.000 đồng (trong đó có 250.000 đồng các đối tượng bỏ ra cho T, còn 350.000 đồng là tiền của T)

2. Nguyễn Văn Đ (người xóc cái): Đ là người lấy bát đĩa và 04 quân vị có sẵn ở nhà T ra để đánh bạc. Đ có 400.000 đồng đánh bạc, ngồi xóc cái được một lúc thì bị thua hết tiền. Đ ngồi xem, khi thấy công an vào bắt Đ bỏ chạy thoát.

3. Đặng Văn Đ1 (người xóc cái): Đ1 ngồi đánh bạc, khi thấy Nguyễn Văn Đ xóc cái bị thua hết tiền, Đ1 ngồi thay Đ xóc cái tiếp tục cùng đánh bạc. Khi tham gia đánh bạc Đ1 có 2.000.000 đồng, sử dụng toàn bộ vào mục đích đánh bạc. Khi bị bắt Đ1 thua 690.000 đồng, còn 1.310.000 đồng trên người.

4. Cao Văn C: Khi tham gia đánh bạc C có 550.000 đồng, sử dụng toàn bộ vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc C thua 50.000 đồng, khi bị bắt thu giữ trên người C 500.000 đồng.

5. Đặng Văn L1: Khi tham gia đánh bạc L1 có 530.000 đồng sử dụng toàn bộ vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc, L1 thua 500.000 đồng, khi bị bắt L1 còn 30.000 đồng trên người.

6. Nguyễn Anh T2: Khi tham gia đánh bạc T2 có 400.000 đồng, sử dụng toàn bộ vào mục đích đánh bạc, quá trình đánh bạc T2 thua hết số tiền trên.

7. Đặng Văn P1: Khi tham gia đánh bạc P1 có 200.000 đồng sử dụng toàn bộ vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc, P1 thua 30.000 đồng, khi bị bắt giữ P1 còn 170.000 đồng để trên chiếu bạc.

8. Nguyễn Văn B1: Khi tham gia đánh bạc B1 có 150.000 đồng sử dụng toàn bộ vào mục đích đánh bạc, quá trình đánh bạc B1 thua hết số tiền trên.

9. Nguyễn Văn K: Khi tham gia đánh bạc K có 100.000 đồng sử dụng toàn bộ vào mục đích đánh bạc, quá trình đánh bạc K bị thua hết.

Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 6.610.000 đồng.

Vật chứng còn thu giữ:

- Tổng số tiền thu giữ là **6.960.000 đồng** (Sáu triệu, chín trăm, sáu mươi nghìn đồng).

- 01 (một) bát, đĩa men sứ; 04 quân vị hình tròn cắt từ bộ bài tú lơ khơ.

Tại bản Cáo trạng số 84/CT-VKS ngày 24/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố **Nguyễn Thị T - Nguyễn Văn Đ - Đặng Văn Đ1 - Cao Văn C - Đặng Văn L1 - Nguyễn Anh T2 - Đặng Văn P1 - Nguyễn Văn B1 - Nguyễn Văn K** về tội “**Đánh bạc**” theo **Khoản 1 Điều 321** Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo khai nhận toàn bộ diễn biến thực hiện hành vi và số tiền sử dụng đánh bạc như nội dung Cáo trạng đã nêu. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 (T, P1, B1 thêm Khoản 2) Điều 51; Điều 65 BLHS, phạt:

Nguyễn Thị T - Đặng Văn Đ1 - Nguyễn Văn Đ - Đặng Văn P1 mỗi bị cáo từ **09 - 12** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ **18 - 24** tháng.

Cao Văn C - Đặng Văn L1 - Nguyễn Anh T2 - Nguyễn Văn B1 - Nguyễn Văn K mỗi bị cáo từ **06 - 09** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ **12 - 18** tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung do các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn; Tịch thu tiêu hủy: 01 bát men sứ, 01 đĩa men sứ, 04 quân vị hình tròn; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 6.610.000 đồng; Trả lại Nguyễn Thị T số tiền 350.000 đồng không liên quan đến vụ án nhưng tiếp tục thu giữ để đảm bảo thi hành án; Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, các lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng và các tài liệu khác Cơ quan điều tra đã thu thập, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng từ 18 giờ 00 đến 22 giờ 00 phút ngày 24/02/2023, tại nhà của Nguyễn Thị T ở thôn ĐL, xã TV, huyện CM, Tp. Hà Nội, Nguyễn Thị T đồng ý cho 08 người gồm: Nguyễn Văn Đ, Đặng Văn Đ1, Cao Văn C, Đặng Văn L1, Nguyễn Anh T2, Đặng Văn P1, Nguyễn Văn B1, Nguyễn Văn K đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền, bằng hình thức đánh xóc đĩa với tổng số tiền dùng đánh bạc là 6.610.000 đồng, nhằm thu lợi bất chính số tiền 250.000 đồng. Hành vi của **Nguyễn Thị T - Nguyễn Văn Đ -**

Đặng Văn Đ1 - Cao Văn C - Đặng Văn L1 - Nguyễn Anh T2 - Đặng Văn P1 - Nguyễn Văn B1 - Nguyễn Văn K đã cấu thành tội “*Đánh bạc*” quy định tại **Khoản 1 Điều 321 BLHS**.

Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố **Nguyễn Thị T - Nguyễn Văn Đ - Đặng Văn Đ1 - Cao Văn C - Đặng Văn L1 - Nguyễn Anh T2 - Đặng Văn P1 - Nguyễn Văn B1 - Nguyễn Văn K** theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; hành vi đánh bạc của các bị cáo gây mất trật tự trị an xã hội tạo dư luận xấu trong nhân dân cần xử lý nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục các bị cáo, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Bị cáo có vai trò tích cực: **Nguyễn Thị T** là chủ nhà đồng ý cho các đối tượng đánh bạc tại nhà của mình thu lợi bất chính 250.000 đồng. Bị cáo là người phạm tội tích cực nên áp dụng hình phạt tù là phù hợp. Tuy nhiên, xét bị cáo nhân thân chưa có tiền án tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải; có bố chồng được tặng Huy chương chiến sĩ giải phóng là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo mà không cần thiết phải cách ly với xã hội, nên áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện quy định tại Điều 65 BLHS đối với bị cáo là phù hợp.

Nhóm các bị cáo khác: **Đặng Văn Đ1** là người xóc cái và dùng 2.000.000 đồng đánh bạc; **Nguyễn Văn Đ** là người xóc cái và dùng 400.000 đồng đánh bạc. Xét hai bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 BLHS. Hai bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo mà không cần thiết phải cách ly với xã hội, nên áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện quy định tại Điều 65 BLHS đối với các bị cáo là phù hợp.

Đối với **Đặng Văn P1** dùng 200.000 đồng đánh bạc. Nhân thân P1 có 01 tiền sự đã xóa trên 10 năm, số tiền đánh bạc ít. P1 được hưởng các tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải; có bố đẻ được tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba; bị cáo đang bị đại tháo đường típ 2 và xơ gan là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 BLHS. Xét thấy P1 có khả năng tự cải tạo và cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội. Căn cứ Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-

HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC và Điều 65 BLHS không cần thiết phải cách ly với xã hội mà áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo là phù hợp.

Cao Văn C dùng 550.000 đồng; **Đặng Văn L1** dùng 530.000 đồng; **Nguyễn Anh T2** dùng 400.000 đồng; **Nguyễn Văn B1** dùng 150.000 đồng; **Nguyễn Văn K** dùng 100.000 đồng đánh bạc. Xét năm bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 BLHS (gia đình B1 đang thờ cúng liệt sỹ nên được hưởng thêm Khoản 2 Điều 51 BLHS). Năm bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo mà không cần thiết phải cách ly với xã hội, nên áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện quy định tại Điều 65 BLHS đối với các bị cáo là phù hợp.

[2.3] Xét hoàn cảnh và điều kiện kinh tế của các bị cáo, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[2.4] Đối với một số đối tượng tham gia đánh bạc bỏ chạy thoát, quá trình điều tra không có căn cứ xác định tên tuổi, địa chỉ của các đối tượng bỏ chạy nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xem xét xử lý.

[2.5] Về vật chứng đã thu giữ:

- 01 bát men sù, 01 đĩa men sù, 04 quân vị hình tròn là công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

- 6.610.000 đồng là tiền các bị cáo đã và sẽ sử dụng vào việc đánh bạc nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 600.000 đồng thu giữ trên người T trong đó có 250.000 đồng là tiền thu lời bất chính, 350.000 đồng không liên quan đến vụ án nên trả lại T nhưng tiếp tục thu giữ để đảm bảo thi hành án.

[2.6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Nguyễn Thị T - Nguyễn Văn Đ - Đặng Văn Đ1 - Cao Văn C - Đặng Văn L1 - Nguyễn Anh T2 - Đặng Văn P1 - Nguyễn Văn B1 - Nguyễn Văn K** phạm tội “**Đánh bạc**”.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 (Toàn - Phái - Bằng thêm Khoản 2) Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, phạt:

- **Nguyễn Thị T 09 (chín) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **18 tháng** kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- **Đặng Văn Đ1 10 (mười) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **20 tháng** kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- **Nguyễn Văn Đ 09 (chín) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **18 tháng** kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- **Cao Văn C 08 (tám) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **16 tháng** kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- **Đặng Văn L1 08 (tám) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **16 tháng** kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- **Nguyễn Anh T2 08 (tám) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **16 tháng** kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- **Đặng Văn P1 08 (tám) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **16 tháng** kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- **Nguyễn Văn B1 06 (sáu) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **12 tháng** kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- **Nguyễn Văn K 06 (sáu) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **12 tháng** kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao **Nguyễn Thị T - Nguyễn Văn Đ - Đặng Văn Đ1 - Cao Văn C - Đặng Văn L1 - Nguyễn Anh T2 - Đặng Văn P1 - Nguyễn Văn B1 - Nguyễn Văn K** cho Ủy ban nhân dân xã Thượng Vực, huyện Chương Mỹ, Tp. Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bát men sứ; 01 đĩa men sứ; 04 quân vị hình tròn cắt từ bộ bài tú lơ khơ.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền **6.610.000 đồng**.

- Tiếp tục thu giữ số tiền 350.000 đồng của Nguyễn Thị T để đảm bảo thi hành án.

(Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày

04/8/2023; Toàn bộ số tiền trên hiện đang tạm giữ tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ tại Kho bạc Nhà nước huyện Chương Mỹ theo Ủy nhiệm chi vào tài khoản số 3949.0.1052753.00000 ngày 31/7/2023).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; buộc **Nguyễn Thị T - Nguyễn Văn Đ - Đặng Văn Đ1 - Cao Văn C - Đặng Văn L1 - Nguyễn Anh T2 - Đặng Văn P1 - Nguyễn Văn B1 - Nguyễn Văn K** mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; **Nguyễn Thị T - Nguyễn Văn Đ - Đặng Văn Đ1 - Cao Văn C - Đặng Văn L1 - Nguyễn Anh T2 - Đặng Văn P1 - Nguyễn Văn B1 - Nguyễn Văn K** có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Công an huyện Chương Mỹ;
- CCTHADS huyện Chương Mỹ;
- Sở Tư pháp Tp. Hà Nội;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thế Lợi

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Quý

Trần Văn Huệ

Nguyễn Thị Hằng